

Số: 2737 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 03 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án đơn giản hóa 14 thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao sở, ngành, các đơn vị có liên quan dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành.

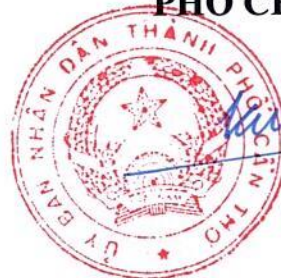
**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, kiểm tra, đôn đốc sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *ln*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1AB);
- VP UBND TP (2,3BG);
- Lưu: VT, T *ln*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Tấn Hiền**



**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**  
**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI QUẢN**  
**LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Kèm theo Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024  
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**1. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Giảm số lượng hồ sơ: từ 05 bộ còn 04 bộ.

**Lý do:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để giảm số lượng hồ sơ giấy, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho cơ quan nhà nước.

**1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 21 Nghị định 102/2024/NĐ-CP: Số lượng hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được lưu trữ 04 bộ (01 bộ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, 01 bộ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, 01 bộ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, 01 bộ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường).

- Lộ trình thực hiện: 2024 – 2025.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 5.971.639.500 đồng/năm.

b) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 5.677.465.500 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 294.174.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5%.

**2. Lập danh mục các dự án cần thu hồi đất**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Bãi bỏ thủ tục này

**Lý do:** Luật Đất đai năm 2024 không quy định riêng thủ tục này mà lồng ghép vào thành phần hồ sơ kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

**2.2. Kiến nghị thực thi:**

Bãi bỏ TTHC số 1 trong danh mục TTHC kèm theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

### 2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 507.870.000 đồng/năm.

b) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 507.870.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

### 3. Thống kê đất đai hàng năm cấp tỉnh

#### 3.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm số lượng nộp hồ giấy Báo cáo kết quả thống kê đất đai của cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh, thay vào đó ứng dụng ký số văn bản điện tử và gửi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành; trực liên thông của Chính phủ và phần mềm nhập liệu kết quả thống kê đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Lý do:** ứng dụng công nghệ thông tin để giảm số lượng hồ sơ giấy, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho cơ quan nhà nước.

#### 3.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 22 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT thành:

1. Hồ sơ cấp xã giao nộp cấp huyện, gồm:

a) Báo cáo kết quả thống kê đất đai kèm theo các biểu quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 5 Thông tư này đã được phê duyệt (01 bộ số);

2. Hồ sơ của cấp huyện giao nộp cấp tỉnh, gồm:

a) Báo cáo kết quả thống kê đất đai kèm theo các biểu thống kê đất đai của cấp huyện quy định tại điểm a, b, c, d và d khoản 1 Điều 5 Thông tư này đã được phê duyệt (01 bộ số);

3. Hồ sơ của cấp tỉnh giao nộp Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm:

a) Báo cáo kết quả thống kê đất đai kèm theo các biểu thống kê đất đai của cấp tỉnh quy định tại điểm a, b, c, d và d khoản 1 Điều 5 Thông tư này đã được phê duyệt (01 bộ số);

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

#### 3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 2.198.392.000 đồng/năm.

b) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 1.656.996.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 541.396.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

#### **4. Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn.**

##### **4.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Thủ tục hành chính quy định tại khoản 5 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 60 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 35 ngày làm việc.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

##### **4.2. Kiến nghị thực thi:**

- Bổ sung cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nêu trên trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

##### **4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa<sup>1</sup>**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 205.200.000 đồng/năm

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 119.700.000 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 85.500.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 42%.

#### **5. Phê duyệt kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh.**

##### **5.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 80 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 48 ngày làm việc.

<sup>1</sup> Chi phí thực hiện hồ sơ là được tính theo chi phí trả lương cho công chức/01 hồ sơ, với lượng hồ sơ ước tính giải quyết là 10 hồ sơ/năm.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **5.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 do chưa quy định chi tiết về quy trình thủ tục thực hiện.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

### **5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 273.600.000 đồng/năm.

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 164.160.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 109.440.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

## **6. Phê duyệt đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh**

### **6.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Điều 124 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 60 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 35 ngày làm việc.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **6.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung Điều 124 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

### **6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 205.200.000 đồng/năm.

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 119.700.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 85.500.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 42%.

## **7. Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh.**

### **7.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Khoản 3 Điều 139 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 60 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 35 ngày làm việc.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **7.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 139 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

### **7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 205.200.000 đồng/năm.

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 119.700.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 85.500.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 42%

## **8. Phê duyệt phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề do UBND cấp xã trên địa bàn trình**

### **8.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 30 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 22 ngày làm việc.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **8.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 33 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ

môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

### **8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 102.600.000 đồng/năm.

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 79.515.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 23.085.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23%

**9. Xây dựng phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm trên địa bàn**

#### **9.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 80 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 48 ngày làm việc.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

#### **9.2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

### **9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 273.600.000 đồng/năm.

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 164.160.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 109.440.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

**10. Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý**

#### **10.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 60 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 35 ngày làm việc.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **10.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

### **10.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 205.200.000 đồng/năm

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 119.700.000 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 85.500.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 42%

## **11. Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề**

### **11.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Khoản 5 Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 60 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết còn 35 ngày làm việc.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **11.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.



### **11.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 205.200.000 đồng/năm
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 119.700.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 85.500.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 42%

## **12. Trình ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường sau khi được ban hành**

### **12.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Khoản 3 Điều 75 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 30 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết là 22 ngày làm việc.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **12.2. Kiến nghị thực thi:**

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 75 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

### **12.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 102.600.000 đồng/năm
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 79.515.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 23.085.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23%

## **13. Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch**

### **13.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 30 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết là 22 ngày làm việc.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **13.2. Kiến nghị thực thi**

Bổ sung thêm Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

### **13.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 102.600.000 đồng/năm

- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 79.515.000 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 23.085.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23%

**14. Lộ trình thực hiện chuyển đổi loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đổi mới công nghệ, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải đã được xác định trên địa bàn quản lý**

#### **14.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.

Lý do: Điểm b khoản 5 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường chưa quy định chi tiết.

b) Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 chưa quy định về thời gian thực hiện, nhưng căn cứ theo quá trình giải quyết thủ tục thực tế với thời gian giải quyết thực tế là 30 ngày làm việc. Đề xuất giảm thời gian giải quyết là 22 ngày làm việc.

Lý do: Thủ tục có nội dung và trình tự thực hiện đơn giản nên có thể giảm bớt ngày thực hiện thủ tục từ lúc nhận đủ hồ sơ theo quy định.

#### **14.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo

vệ môi trường.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

**14.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 102.600.000 đồng/năm
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 79.515.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 23.085.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23%